

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hg Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 26 – 6 – 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1982; Nơi sinh: Xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C và bà: Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột: có 09 người (bị cáo là con thứ sáu trong gia đình); Vợ: Nguyễn Thị Lệ Đ; Con: 2 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Người bị hại:

Anh Dương Văn T

Sinh ngày: 28 - 10 - 1972; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:

Anh Nguyễn Đức T3

Sinh ngày: 10 – 4 – 1985; Nơi cư trú: Thôn S, xã KT, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Kinh doanh.

(Giấy ủy quyền ngày 26/6/2017).

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn Q

Sinh ngày: 01 – 6 – 1978; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T1

Sinh ngày: 01 – 6 – 1985; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt.

3. Anh Đinh Hữu T2

Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Xóm X, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị P (Vợ của người bị hại)

Sinh ngày: 20 – 01 – 1978; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

2. Anh Dương Công H (Con của người bị hại)

Sinh ngày: 25 – 5 – 1998; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B

Sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn D

Sinh ngày: 15 – 6 – 1974; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

5. Anh Tăng Nhật H

Sinh ngày: 10 – 10 – 1980; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

6. Anh Trần Văn D

Sinh ngày: 12 – 7 – 1979; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

7. Anh Võ Đình K

Sinh ngày: 13 – 12 – 1983; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

8. Ông Phạm Văn Kh

Sinh ngày: 6 – 6 – 1960; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

9. Anh Lê Đình V

Sinh ngày: 10 – 10 – 1975; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

10. Anh Nguyễn Bảo Q

Sinh ngày: 14 – 3 – 1992; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26 – 11 – 2016 Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38B1- xxx (mượn của anh Lê Văn T1 trú tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà anh Nguyễn Văn D trú tại thôn X, xã T, huyện A để xem bóng đá. Lúc đến thấy có anh D (chủ nhà) cùng với các anh Lê Đình V, Dương Văn T, Phạm Văn Kh đều trú tại thôn X, xã T, huyện A đang chơi bài quỳ tại phòng khách. Một lúc sau Nguyễn Văn D và Dương Văn T nghỉ chơi nên Lê Văn H cùng Dương Công H đều trú tại thôn X, xã T, huyện A vào thay thế cho D và T. Lúc này Lê Văn Q trú tại thôn X, xã T, huyện A là anh trai của Lê Văn H cũng đến tại nhà anh D. Khi đến Q thấy ông Kh bị phạt quỳ nên tỏ ý chê bai thì anh Dương Văn T có lời qua tiếng lại với Lê Văn Q dẫn đến 2 người xảy ra mâu thuẫn. Q nhặt bộ bài mọi người đang chơi ném vào đầu và xô xát với anh T, thấy vậy H cũng xông vào hỗ trợ Q, sau đó được mọi người can ngăn nên anh T đi về nhà (cả hai bên bị xây xát nhẹ). Anh Q ở lại nhà anh D để xem bóng đá, còn Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1- xxx chạy về nhà mình lấy một con dao dài

khoảng 30cm, một đầu làm bằng cán gỗ, một đầu được làm bằng kim loại có mũi nhọn, hình bầu, nơi rộng nhất khoảng 5cm tại khu vực bể nước trước nhà H rồi đi đến nhà anh T để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi thấy anh T cùng vợ là chị Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn B trú tại thôn X, xã T, huyện A đang ngồi uống nước tại bàn trước sân nhà. Thấy H tay cầm dao nên T bỏ chạy vào trong phòng khách và lấy 01 chiếc rựa cầm trên tay để tự vệ, lúc này chị Nguyễn Thị P liền chạy đến giằng lấy chiếc rựa trên tay anh T, ngay lúc này H xuống xe, tay phải cầm dao lao đến chém vào đầu anh T, anh T lùi về phía sau thì H tiếp tục chém vào vùng lưng và cánh tay trái của anh T, anh T bỏ chạy ra phía cửa thì H đuổi theo dùng dao đâm vào bụng, thấy anh T bị chảy nhiều máu nên H dừng lại và ra lấy xe mô tô chạy qua nhà anh Nguyễn Văn D rồi ngồi uống rượu tại đây. Một lúc sau thấy anh Nguyễn Bảo Q trú tại thôn X, xã T, huyện A chở anh T đi cấp cứu, thấy vậy nên H điều khiển xe mô tô tay cầm dao đuổi theo, khi đến quán tạp hóa M thuộc khu vực đường Quốc phòng thuộc thôn X thì H bị ngã xe, rơi mất con dao trước đó đã sử dụng để chém anh T, sau đó thì H bị lực lượng Công an triệu tập làm việc.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập được bao gồm:

- Lời khai của Lê Văn H, lời khai của anh Dương Văn T, lời khai của những người liên quan và lời khai của những người chứng kiên sự việc.
- Bản kết luận giám định số 96/TgT ngày 04 – 01 – 2017 của Trung tâm Giám định pháp y Sở y tế Hà Tĩnh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với anh Dương Văn T là 03%.
- Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 38B1 – xxx đã qua sử dụng.

Đối với 01 con dao, sau khi gây án H đã làm mất. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 15/CTr/KSĐT ngày 26 – 4 – 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.
- Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bị cáo H phải bồi thường:

+ Tiền viện phí: 3.509.000đ;
+ Tiền mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ có hóa đơn kèm theo: 1.990.000đ
+ Tuần thuê taxi đưa người bị hại đi cấp cứu và trở về sau khi điều trị xong:
250.000đ x 2 chuyến = 500.000đ;
+ Tiền xe đi lại của người chăm sóc người bị hại: 300.000đ;
+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại: 300.000đ x 12 ngày
= 3.600.000đ;
+ Tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 500.000đ x 12 ngày = 6.000.000đ;
+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại: 3.650.000đ;
+ Tiền tổn thất tinh thần: 8.000.000đ.
Tổng cộng là: 27.549.000đ.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.377.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Lê Văn H tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra lý do cụ thể. Về dân sự, bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí, tiền mua thuốc điều trị theo chỉ định của bác sỹ, tiền thuê xe chở người bị hại đi về điều trị, tiền xe đi về của người chăm sóc người bị hại, tổng cộng là 6.299.000đ. Không đồng ý bồi thường các khoản thu nhập bị mất của người bị hại, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại, tiền tổn thất tinh thần của người bị hại.

Anh Dương Văn T tranh luận: Đề nghị xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về dân sự trong hồ sơ vụ án anh T có đơn yêu cầu bồi thường 30.990.026đ, nhưng tại phiên tòa anh giảm yêu cầu bồi thường xuống còn 27.549.000đ đúng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Anh Lê Văn T1 tranh luận: Anh T1 không biết được việc H sử dụng xe máy của anh T làm phương tiện phạm tội, nay anh đã được trả lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định thương tích của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ đủ cơ sở

kết luận: Khoảng hơn 18 giờ 30 phút ngày 26 – 11 – 2016, tại nhà của anh Dương Văn T ở xóm Đông Xuân, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn H đã có hành vi tấn công gây thương tích cho anh Dương Văn T với tỷ lệ thương tích là 03%. Mặc dù thương tích gây ra không lớn nhưng hành vi của H có tính chất côn đồ, tấn công gây thương tích cho anh T chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, đồng thời H lại sử dụng dao sắc, nhọn, là một loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích, do đó hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của H là khá cao, sau khi anh T bị thương được đưa đi cấp cứu H vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo để gây thương tích, cho nên H phải chịu tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhân thân của H từ trước đến khi gây thương tích cho anh T không có vi phạm nào khác. Vì vậy vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp, tương xứng.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:*

H đồng ý bồi thường các khoản:

+ Tiền viện phí: 3.509.000đ;

+ Tiền mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ có hóa đơn kèm theo: 1.990.000đ

+ Tuần thuê taxi đưa người bị hại đi cấp cứu và trở về sau khi điều trị xong:
250.000đ x 2 chuyến = 500.000đ;

+ Tiền xe đi lại của người chăm sóc người bị hại: 300.000đ;

Tổng cộng là 6.299.000đ.

Sự thỏa thuận của H là tự nguyện, phù hợp với các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005, cho nên được công nhận.

Các khoản khác bao gồm thu nhập bị mất của người bị hại, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại, tiền tổn thất tinh thần của người bị hại mặc dù H không đồng ý bồi thường nhưng theo quy định tại các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì H vẫn có nghĩa vụ phải bồi thường.

Về mức bồi thường: Xét thấy theo bệnh án thì tổng thời gian điều trị của anh T là 12 ngày. Anh T kê khai mức thu nhập của anh T (làm nghề cắt phát rẫy bằng máy

cơ giới) mỗi ngày là 500.000đ, của người chăm sóc anh T trong thời gian điều trị (chính là vợ anh T, làm nghề hái chè kết hợp sản xuất kinh doanh trang trại vùng rừng) mỗi ngày là 300.000đ. Kê khai của anh T được chính H và nhiều người làm chứng nơi anh T sinh sống công nhận là đúng thực tế. Do đó Hội đồng xét xử thấy ngoài số tiền 6.299.000đ mà H nhận trách nhiệm bồi thường thì H còn phải bồi thường thêm các khoản với mức hợp lý như sau:

+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại: 300.000đ x 12 ngày = 3.600.000đ;

+ Tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 500.000đ x 12 ngày = 6.000.000đ;

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại: 3.650.000đ;

+ Tiền tổn thất tinh thần: 8.000.000đ.

Tổng cộng cả số tiền mà H nhận trách nhiệm bồi thường và số tiền H bị buộc phải bồi thường thêm là: 27.549.000đ.

[4]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã xử lý, miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.377.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo H, anh T, anh T1 có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q, anh T2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo *Lê Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 *xử phạt Lê Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.*

- Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 607, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 *buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 27.549.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn chín nghìn đồng).*

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *buộc Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.377.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.*

Bị cáo Lê Văn H, anh Dương Văn T, anh Lê Văn T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Q, anh Đinh Hữu T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo (H);
- Người bị hại (T);
- Người có QL, NV liên quan (Q, T1, T2);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Phòng nghiệp vụ - TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Anh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

Hoàng Ngọc Tùng